

UBND TỈNH PHÚ YÊN  
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SVHTTDL-QLVH  
V/v góp ý dự thảo kế hoạch triển khai  
thực hiện “Chương trình chuyển đổi số  
ngành thư viện đến năm 2025, định hướng  
đến năm 2030”

Phú Yên, ngày tháng 3 năm 2021

Kính gửi: .....

Thực hiện Công văn số 636/UBND-KGVX ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh về việc tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Để có cơ sở tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo trình UBND tỉnh, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề nghị các cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Văn bản góp ý gửi về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (qua Phòng Quản lý Văn hoá) **trước ngày 19/3/2021** và đồng thời gửi file word qua địa chỉ email: [nguyenthithanhtruc@phuyen.gov.vn](mailto:nguyenthithanhtruc@phuyen.gov.vn) để tổng hợp trình UBND tỉnh

Rất mong sự phối hợp của các đơn vị./.

(Kèm dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Phú Yên)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Công TTĐT Sở VHTTDL;
- Lưu: VT, QLVH.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Hồng Thái**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND  
**DỰ THẢO**

*Phú Yên, ngày tháng 3 năm 2021*

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

Thực hiện Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Phú Yên cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Ứng dụng mạnh mẽ, toàn diện công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các thư viện và hình thành mạng lưới thư viện hiện đại; bảo đảm cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng; thu hút đông đảo người dân quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập.

##### **2. Mục tiêu chủ yếu và định hướng**

###### **a) Mục tiêu chủ yếu đến năm 2025**

- 100% thư viện công lập có vai trò quan trọng được Nhà nước ưu tiên đầu tư cùng với Thư viện tỉnh (sau đây gọi chung là thư viện có vai trò quan trọng) hoàn thiện và phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, triển khai liên thông, chia sẻ tài nguyên và sản phẩm thông tin thư viện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- 100% thư viện có vai trò quan trọng, thư viện tỉnh, thư viện đại học có trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ trực tuyến, tích hợp với thành phần dữ liệu mở của Hệ tri thức Việt số hóa.

- 80% thư viện chuyên ngành và thư viện đại học; 60% cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác có trang thông tin điện tử có khả năng cung cấp dịch vụ trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập (trừ các dịch vụ thuộc phạm vi bí mật nhà nước và dịch vụ đọc hạn chế).

- 70% tài liệu cổ, quý hiếm và bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học do các thư viện có vai trò quan trọng thu thập và quản

lý được số hóa; 70% tài liệu nội sinh, các công trình nghiên cứu khoa học do các thư viện chuyên ngành, thư viện đại học thu thập và quản lý được số hóa.

- 100% người làm công tác thư viện được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.

- Hệ thống thư viện trên địa bàn tỉnh được kiểm tra, quản lý thông qua hệ thống quản lý thông tin của cơ quan quản lý.

#### b) Định hướng đến năm 2030

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển thư viện số, thực hiện liên thông ở mọi loại hình thư viện trên địa bàn tỉnh, bảo đảm cung ứng hiệu quả dịch vụ cho người sử dụng thư viện mọi nơi, mọi lúc.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Nâng cao nhận thức, tăng cường tuyên truyền**

a) Nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo và người làm công tác thư viện trên địa bàn tỉnh về vai trò quan trọng và yêu cầu sớm triển khai chuyển đổi số ngành thư viện đồng bộ với chuyển đổi số ngành văn hóa, thể thao và du lịch (bảo tàng, di sản, du lịch...) nhằm xây dựng hệ sinh thái số với nội dung sâu sắc, đa dạng, cách thức tổ chức, khai thác tài nguyên và sản phẩm thông tin, tiện ích và dịch vụ phong phú, sinh động, đáp ứng nhu cầu của mọi người dân trong nền kinh tế số, xã hội số.

b) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số ngành thư viện thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan; chú trọng biểu dương, tôn vinh những trường hợp đạt nhiều kết quả tích cực về chuyển đổi số để lan tỏa, nhân rộng.

### **2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật**

Cụ thể hóa, bổ sung các văn bản của địa phương để đảm bảo điều kiện cho việc chuyển đổi số, trong đó cần chú trọng các nội dung sau:

a) Rà soát, xây dựng mới hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản các cơ chế chính sách có liên quan nhằm thúc đẩy chuyển đổi số ngành thư viện, trong đó chú trọng chính sách với người làm công tác thư viện và các chính sách khuyến khích chuyển đổi số trong thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng.

b) Xây dựng, hoàn thiện các Chương trình, Kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin của ngành thư viện trên địa bàn tỉnh, số hóa tài nguyên thông tin, chuẩn hóa siêu dữ liệu trong thư viện số, kết nối liên thông thư viện, chia sẻ tài nguyên, sản phẩm thông tin giữa các thư viện trên địa bàn tỉnh, trong nước và nước ngoài.

c) Hoàn thiện các quy định về điều kiện tối thiểu của hạ tầng, thiết bị kỹ thuật và công nghệ hiện đại đối với thư viện có vai trò quan trọng, bảo đảm hỗ trợ, phục vụ tích cực quá trình chuyển đổi số.

d) Có cơ chế, chính sách thu hút tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển thư viện, hệ sinh thái số ngành văn hóa, thể thao và du lịch trong đó có lĩnh vực thư viện; trực tiếp tham gia xây dựng, hoàn thiện hệ thống tài nguyên, sản phẩm thông tin thư viện và thực hiện chuyển đổi số hoặc tham gia cung ứng dịch vụ về chuyển đổi số trong thư viện; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện.

### **3. Hoàn thiện và phát triển hạ tầng số của ngành thư viện**

a) Từng bước nâng cấp, hoàn thiện, phát triển hạ tầng kỹ thuật (hạ tầng phần cứng, hạ tầng phần mềm), đáp ứng yêu cầu các dịch vụ thư viện số theo hướng kết nối mạng lưới hiện đại, linh hoạt theo thời gian thực, số hóa tài nguyên thông tin nhằm phục vụ kết nối liên thông, đồng bộ, thống nhất, phù hợp với quy mô, đặc thù của từng loại thư viện, sớm hình thành thư viện điện tử, thư viện số.

b) Các thư viện có vai trò quan trọng chủ động rà soát, nâng cấp, tái cấu trúc hạ tầng để đẩy nhanh việc chuyển đổi, hình thành hạ tầng số, thực hiện cung cấp dữ liệu và kết nối với cơ sở dữ liệu của quốc gia, của bộ, ngành, địa phương theo quy định pháp luật, trong đó xác định những nội dung kết nối trong ngành thư viện và những nội dung kết nối với các ngành khác, chú trọng quản lý an toàn, linh hoạt, hiệu quả dữ liệu và các nguồn lực, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

c) Tăng cường đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, tiện ích thư viện thông minh trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, đặc biệt là các thư viện có vai trò quan trọng.

d) Ưu tiên triển khai Chương trình theo hình thức thuê, hợp tác công tư liên quan đến ứng dụng, cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin theo từng nhiệm vụ cụ thể; việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu thực hiện theo quy định pháp luật.

### **4. Phát triển dữ liệu số ngành thư viện**

a) Tập trung số hóa tài liệu và tài nguyên, sản phẩm thông tin thư viện trên cơ sở tạo mới và tích hợp với cơ sở dữ liệu số sẵn có theo hướng mở, chú trọng tài nguyên giáo dục mở, trong đó:

- Thư viện tỉnh: Ưu tiên số hóa tài liệu địa chí, tài liệu cổ, quý hiếm, bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học.

- Thư viện chuyên ngành: Ưu tiên số hóa tài liệu nội sinh, quý hiếm, tài liệu tham khảo, tài liệu có nhu cầu sử dụng cao.

- Thư viện lực lượng vũ trang nhân dân: Ưu tiên số hóa tài liệu quý hiếm, tài liệu về quân sự, an ninh, các đề tài chiến tranh cách mạng...

- Thư viện đại học và các thư viện cơ sở giáo dục khác: Ưu tiên số hóa tài liệu tham khảo, học liệu, tài liệu nội sinh gắn với chương trình đào tạo.

- Khuyến khích các thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng trên địa bàn tỉnh cùng các tổ chức, cá nhân cùng tham gia số hóa tài nguyên, sản phẩm thông tin thư viện.

Các dữ liệu, tài nguyên số này sau khi được các cơ quan, tổ chức chuyên môn đánh giá và thẩm định sẽ trở thành một bộ phận quan trọng của tài nguyên số của tỉnh và của quốc gia, được kết nối đồng bộ với Hệ tri thức Việt số hóa để chia sẻ, sử dụng nhằm lan tỏa, truyền bá văn hóa, góp phần nâng cao dân trí, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

b) Xây dựng mục lục liên hợp trong hệ thống thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh; tăng cường dịch vụ thông tin chuyên đề, đổi mới dịch vụ thông tin thư viện theo hướng cung cấp thông tin và tri thức theo yêu cầu.

c) Đa dạng hóa các dịch vụ thư viện sử dụng tài nguyên số, sản phẩm thông tin số ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

### **5. Xây dựng và phát triển nền tảng số**

a) Xây dựng, tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi tài nguyên thông tin số giữa các thư viện trong tỉnh và trong nước; hợp tác chia sẻ, dùng chung cơ sở dữ liệu hoặc quyền truy cập tài nguyên thông tin số.

b) Quản lý thư viện theo hệ thống để các cơ quan quản lý có thể thực hiện việc kiểm tra, quản lý.

c) Cung cấp dịch vụ trực tuyến (giới thiệu tài nguyên thông tin mới, tra cứu tài nguyên thông tin, mượn/trả, gia hạn tài nguyên thông tin, sao chụp từ xa...) hỗ trợ học tập, nghiên cứu và giải trí cho người dân; tăng cường việc mượn/trả tài nguyên thông tin qua dịch vụ bưu chính.

d) Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh (điện thoại di động, máy tính bảng,...) để cung cấp các dịch vụ và khả năng truy cập vào các nguồn tài nguyên thông tin của thư viện ở mọi lúc, mọi nơi.

đ) Xây dựng dữ liệu mở để người dân, cộng đồng, doanh nghiệp, thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng cùng tham gia, góp phần xây dựng hệ sinh thái dữ liệu mở về thư viện và mạng thông tin thư viện quốc gia, góp phần xây dựng tỉnh Phú Yên thông minh và xây dựng xã hội học tập.

### **6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

a) Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

b) Tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

c) Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức cơ bản.

## **7. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

a) Đổi mới chương trình, hình thức và đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, trình độ, kỹ năng về chuyên đổi số cho cán bộ quản lý và người làm công tác thư viện; biên soạn tài liệu hướng dẫn, bồi dưỡng với nội dung, hình thức phong phú, dễ nắm bắt, cập nhật.

b) Huy động sự tham gia nhân lực của các doanh nghiệp, tổ chức vào tiến trình chuyển đổi số ngành thư viện.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, trong đó:

1. Ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động bố trí kinh phí để triển khai.

2. Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện.

3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì theo thẩm quyền đề xây dựng, sửa đổi, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thúc đẩy chuyển đổi số ngành thư viện; phối hợp với các Sở, ban, ngành, cơ quan trong việc xây dựng, hoàn thiện, ban hành các văn bản pháp luật liên quan.

- Chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền đề xây dựng và triển khai các dự án tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

- Chủ trì hoặc phối hợp triển khai tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành thư viện.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá, tổng hợp hằng năm, báo cáo UBND tỉnh về công tác chuyển đổi số ngành Thư viện.

### **2. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng giai đoạn.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Hướng dẫn các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn thực hiện Kế hoạch.

- Tổng hợp nhu cầu, tham mưu, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành trên cơ sở ý kiến đề xuất của các đơn vị liên quan.

- Đẩy mạnh, thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thư viện.

#### **4. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành có liên quan đẩy mạnh việc nghiên cứu, thực hiện chuyển đổi số tại các thư viện thuộc thẩm quyền. quản lý.

- Xây dựng hệ thống thư viện số, liên thông, chia sẻ nguồn lực thông tin trong toàn hệ thống thư viện đảm bảo các yếu tố đặc thù của lực lượng vũ trang.

#### **5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành có liên quan đào tạo chuyên ngành thông tin thư viện phục vụ công tác phát triển nguồn nhân lực thư viện.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh xây dựng và phát triển tài nguyên giáo dục mở dùng chung.

- Xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn để hiện đại hóa, chuẩn hóa thư viện trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

#### **6. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành có liên quan hỗ trợ các vấn đề về khai thác và bản quyền theo quy định nhằm thúc đẩy chuyển đổi số ngành thư viện

- Phát triển nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ chia sẻ cho các thư viện; hỗ trợ, triển khai các nhiệm vụ khoa học liên quan tới các hoạt động thư viện và chuyển đổi số trong thư viện.

#### **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Triển khai, hướng dẫn chính sách quản trị dữ liệu, kế hoạch phát triển dữ liệu, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và công tác an toàn, an ninh mạng để đảm bảo hệ thống thông tin, an toàn thông tin trong lĩnh vực thư viện.

- 8. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Phú Yên:** Tuyên truyền việc chuyển đổi số qua các kênh truyền thông, chuyên trang, chuyên mục trên các chương trình truyền thanh, truyền hình. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

#### **9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Căn cứ mục tiêu, nội dung, giải pháp của Chương trình kế hoạch triển khai thực hiện, gắn kết với các chương trình chuyển đổi số trong hoạt động thư viện.

- Đầu tư và hoàn thiện, đảm bảo các tiêu chuẩn về thư viện cấp huyện, xã; chỉ đạo các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý ở địa phương bố trí kinh phí và thực hiện triển khai các nhiệm vụ của Chương trình theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá định kỳ hằng năm, gửi báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện; định kỳ 6 tháng *trước ngày 05/6*, hàng năm *trước ngày 05/12* báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh (qua Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ VHTTDL ( b/c);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh ( b/c);
- Ban Tuyên giáo TU;
- Ban VHXH HĐND Tỉnh;
- Các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các VP: TU, HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Q.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Thị Nguyên Thảo**